

Số: 57/2022/QĐST-HNGĐ

TP. Trà Vinh, ngày 29 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 76/2022/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 3 năm 2022, về việc “Ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con chung”, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Thạch Thị T**, sinh năm 1994

Địa chỉ: Ấp Đ, xã L, huyện C, tỉnh T.

Bị đơn: Ông **Thạch Tuấn H**, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Khóm A, phường B, thành phố T, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Thạch Thị T và ông Thạch Tuấn H.

**2.** Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn bà Thạch Thị T với bị đơn ông Thạch Tuấn H cùng thống nhất thỏa thuận như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Thạch Thị T và ông Thạch Tuấn H thống nhất tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Thạch Thị T và ông Thạch Tuấn H cùng xác định có 01 người con chung tên là: Thạch Minh TA, sinh ngày 11/02/2018, hiện đang

sống chung với bà T. Bà T và ông H cùng thỏa thuận thống nhất giao em Thạch Minh TA cho bà Thạch Thị T được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và bà Thạch Thị T không yêu cầu ông H cấp dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Bà Thạch Thị T và ông Thạch Tuấn H khai không có, không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Thạch Thị T và ông Thạch Tuấn H khai không có nợ chung, không có nợ ai, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*): Bà Thạch Thị T và ông Thạch Tuấn H cùng thỏa thuận thống nhất là bà Trang tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí hôn nhân là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*), được khấu trừ vào 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0010043, ngày 07/03/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T nên bà T được nhận lại 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí còn dư theo biên lai thu tiền trên. Ông H không phải chịu án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND TTV;
- VKSND Tp.TV;
- Chi cục THADS TPTV;
- Các đương sự;
- UBND xã Lương Hòa A, H. Châu Thành, TTV;
- Lưu HS.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Thu Trang**